

BÁO CÁO

Điều chỉnh quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019

Ngày 15/7/2020, HĐND thị xã Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 12 đã ban hành Nghị quyết số 64/NQ-HĐND về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2019. Để chủ động trong điều hành ngân sách năm 2020 và thực hiện các quy định về quản lý nguồn thu ngân sách theo quy định hiện hành, HĐND thị xã đã có nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 về phê chuẩn phương án sử dụng nguồn tăng thu và tiết kiệm chi để chuyển nguồn sang năm 2020. Căn cứ quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND thị xã đã thực hiện chi chuyển nguồn số kinh phí trên sang năm 2020. Do đó số quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 phê chuẩn tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 có thay đổi. Để đảm bảo thống nhất số liệu quyết toán ngân sách địa phương năm 2019, UBND thị xã đề nghị HĐND thị xã điều chỉnh số quyết toán chi ngân sách và số kết dư của ngân sách địa phương năm 2019, cụ thể như sau:

I. Điều chỉnh quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019


1. Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019 đã phê chuẩn là 232.948.106.364 đồng, trong đó chi chuyển nguồn là 33.142.533.769 đồng, bao gồm:

- Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện 32.058.320.753 đồng
- Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã 1.084.213.016 đồng

2. Số điều chỉnh tăng chi ngân sách địa phương năm 2019 là 9.496.266.110 đồng (*Chín tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu ngàn, một trăm mười đồng chẵn*), trong đó điều chỉnh tăng chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện là 9.496.266.110 đồng .

Lý do điều chỉnh tăng: tăng chi chuyển nguồn khoản tăng thu và tiết kiệm chi năm 2019 theo phương án đã được HĐND thị xã phê chuẩn.

3. Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019 sau điều chỉnh là 242.444.372.474 đồng, trong đó chi chuyển nguồn là 42.638.799.879 đồng, bao gồm:

- Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện 41.554.586.863 đồng 

- Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã

1.084.213.016 đồng

II. Điều chỉnh giảm kết dư ngân sách cấp huyện năm 2019

1. Kết dư ngân sách địa phương năm 2019 đã phê chuẩn là 9.922.745.081 đồng, trong đó:

- Kết dư ngân sách cấp huyện năm 2019 là 9.522.436.772 đồng
- Kết dư ngân sách cấp xã là 400.308.309 đồng


2. Điều chỉnh giảm kết dư ngân sách địa phương 9.496.266.110 đồng do điều chỉnh giảm kết dư ngân sách cấp huyện.


3. Kết dư ngân sách địa phương sau điều chỉnh là 426.478.971 đồng, trong đó:

- Kết dư ngân sách cấp huyện năm 2019 là 26.170.662 đồng,
- Kết dư ngân sách cấp xã là 400.308.309 đồng

(Chi tiết quyết toán thu ngân sách điều chỉnh có các biểu số liệu kèm theo)

Trên đây là báo cáo điều chỉnh quyết toán chi ngân sách cấp huyện năm 2019 của UBND thị xã Quảng Trị, kính đề nghị HĐND thị xã xem xét và phê chuẩn./.

Nơi nhận: 

- Sở Tài chính
- TT HĐND thị xã;
- Ban Kinh tế - xã hội HĐND thị xã;
- Các đại biểu HĐND thị xã,
- Lưu: 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH





Nguyễn Thị Mai Anh

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019 (sau điều chỉnh)

(Kèm theo Báo cáo số 263/BC-UBND ngày ... tháng 12 năm 2020 của UBND thị xã Quảng Trị)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND tỉnh giao 2019	Dự toán HĐND thị xã giao 2019	Quyết toán 2019	So sánh QT/DT	
					QT/DT tỉnh	QT/DT thị xã
A	B		(1)	(2)	(4)=(3)/(1)	(5)=(3)/(2)
A	TỔNG THU NS ĐỊA PHƯƠNG	187.805.443.000	206.362.443.000	242.870.851.445	129,3	117,7
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	82.480.000.000	101.037.000.000	94.085.159.243	114,1	93,1
1	Thu NSDP hưởng 100%	2.463.000.000	19.980.000.000	4.348.691.493	176,6	21,8
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	80.017.000.000	81.057.000.000	89.736.467.750	112,1	110,7
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	105.325.443.000	105.325.443.000	115.775.577.500	109,9	109,9
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	97.747.443.000	97.747.443.000	97.747.443.000	100,0	100,0
2	Thu bổ sung có mục tiêu	7.578.000.000	7.578.000.000	18.028.134.500	237,9	237,9
III	Thu kết dư	0	-	8.979.122.005		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	-	24.030.992.697		
B	TỔNG CHI NS ĐỊA PHƯƠNG	187.805.443.000	206.362.443.000	242.444.372.474	129,1	117,5
I	Tổng chi cân đối NSDP	180.227.443.000	198.784.443.000	183.641.083.020	101,9	92,4
1	Chi đầu tư phát triển	52.391.000.000	69.391.000.000	54.760.091.993	104,5	78,9
2	Chi thường xuyên	124.212.443.000	123.343.943.000	128.880.991.027	103,8	104,5
3	Dự phòng ngân sách	3.624.000.000	3.624.000.000	-	-	-
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0	2.425.500.000	-		
II	Chi các chương trình mục tiêu	7.578.000.000	7.578.000.000	16.021.265.135	211,4	211,4
1	Chi các chương trình MTQG	0	-	1.423.960.985		
-	Chi đầu tư phát triển			577.098.000		
-	Chi thường xuyên			846.862.985		
2	Chi các chương trình MT, nhiệm vụ	7.578.000.000	7.578.000.000	14.597.304.150	192,6	192,6
a	Kinh phí NS tỉnh bổ sung	7.578.000.000	7.578.000.000	13.389.125.150	176,7	176,7
-	Chi đầu tư phát triển	5.000.000.000	5.000.000.000	8.592.777.000	171,9	171,9
-	Chi thường xuyên	2.578.000.000	2.578.000.000	4.796.348.150	186,0	186,0
b	Kinh phí NS TX bổ sung	-	-	1.208.179.000		
-	Chi đầu tư phát triển			-		
-	Chi thường xuyên			1.208.179.000		
III	Chi nộp trả NS cấp trên	0	-	143.224.440		
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	-	42.638.799.879		
C	KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (C)=(A) - (B)	-	-	426.478.971		

**QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019 (sau điều chỉnh)**

(Kèm theo Báo cáo số. **263**.. /BC-UBND ngày **5**... tháng **12**.. năm 2020 của UBND thị xã Quảng Trị)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thị xã giao	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN			
I	Nguồn thu ngân sách	203.380.443.000	237.402.025.099	117
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	98.055.000.000	90.055.120.256	92
-	Thu từ thuế, phí, lệ phí và thu khác	98.055.000.000	90.055.120.256	92
-	Thu viên trợ	0	0	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	105.325.443.000	115.775.577.500	110
-	Bổ sung cân đối ngân sách	97.747.443.000	97.747.443.000	100
-	Bổ sung có mục tiêu	7.578.000.000	18.028.134.500	238
3	Thu kết dư	0	7.540.334.646	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		24.030.992.697	
II	Chi ngân sách	203.380.443.000	237.375.854.437	117
1	Chi thuộc nhiệm vụ của NS cấp huyện	185.488.443.000	176.305.828.574	95
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	17.892.000.000	19.515.439.000	109
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	17.158.000.000	17.106.000.000	99,7
-	Chi bổ sung có mục tiêu	734.000.000	2.409.439.000	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	41.554.586.863	
III	Kết dư ngân sách cấp huyện	0	26.170.662	
B	NGÂN SÁCH XÃ			
I	Nguồn thu ngân sách	20.874.000.000	24.984.265.346	120
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	2.982.000.000	4.030.038.987	135
-	Thu từ thuế, phí, lệ phí và thu khác	2.982.000.000	4.030.038.987	135
-	Thu viên trợ	0	0	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	17.892.000.000	19.515.439.000	109
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	17.158.000.000	17.106.000.000	100
-	Thu bổ sung có mục tiêu	734.000.000	2.409.439.000	
3	Thu kết dư	0	1.438.787.359	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	0	
II	Chi ngân sách	20.874.000.000	24.583.957.037	118
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	20.874.000.000	23.499.744.021	113
2	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0	1.084.213.016	
III	Kết dư ngân sách xã	0	400.308.309	

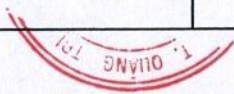
u

UBND THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

BÁO CÁO CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU NĂM 2019 (SAU ĐIỀU CHỈNH)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	So sánh năm 2019/năm 2018		Giải trình
				Số tuyệt đối	Số tương đối	
A	B	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(3)/(1)	5
	TỔNG CỘNG	24.030.992.697	42.636.799.879	18.605.807.182	1	
I	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	24.030.992.697	41.552.586.863	17.521.594.166	172,9	
1	Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công.	10.481.056.494	8.410.001.500	-2.071.054.994	-20	Chuyển dự toán còn lại theo Luật đầu tư công: 7.423.677.000đ; Chuyển nguồn tạm ứng XDCCB: 986.324.500đ
2	Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán	0		0	0	
3	Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội	13.244.120.276	20.219.246.618	6.975.126.342	53	Bổ sung từ nguồn tăng thu năm 2019 và nguồn tinh giảm biên chế
4	Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi	88.516.759	28.800.857	-59.715.902	-67	Kinh phí của trường MN Hoa Mai và UBMTTQVN thị xã
5	Kinh phí không tự chủ và Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán.	74.749.168	3.400.271.778	3.325.522.610	4.449	KP của Ban QLC và NS thị xã bổ sung sau 30/9/19,
6	KKP nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện	0		0	0	
7	Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau	142.550.000	9.494.266.110	9.351.716.110	6.560	Theo phương án được HĐND thị xã phê chuẩn
II	NGÂN SÁCH CẤP XÃ		1.084.213.016	1.084.213.016		
1	Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội xã phường	0	1.084.213.016	1.084.213.016		
-	UBND phường 1		199.695.729	199.695.729		
-	UBND phường 2		99.925.318	99.925.318		



Handwritten signature or mark.